

## TÔN GIÁO TRONG CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM VIỆT NAM

VĂN ĐỨC GIAO<sup>(\*)</sup>

**N**gười Chăm ở nước ta hiện có hơn 160.000 người, sống rải rác ở nhiều tỉnh, thành phố phía Nam, như Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Tây Ninh, An Giang... Nhưng tập trung nhất là ở Bình Thuận, Ninh Thuận với khoảng 90.000 người (chiếm gần 70% dân số người Chăm)<sup>(1)</sup>. Người Chăm theo hai tôn giáo chính: Bàlamôn giáo và Islam giáo. Quá trình du nhập, các tôn giáo này đã kết hợp với tín ngưỡng bản địa hình thành nên Bàlamôn giáo bị “Chăm hóa” và Islam giáo Bani mang đậm bản sắc Chăm. Theo đó, tôn giáo cũng phân hóa cộng đồng người Chăm thành 03 nhóm với sự khác biệt khá rõ nét, đó là cộng đồng người Chăm Bàlamôn (theo đạo Bàlamôn), cộng đồng người Chăm Bani (theo Islam giáo Bani) và cộng đồng người Chăm Islam (theo Islam giáo chính thống).

1. Bàlamôn giáo là tôn giáo lớn ở Ấn Độ, ra đời vào giữa Thiên niên kỉ II trước Công nguyên (sau này gọi là Ấn Độ giáo). Bàlamôn xâm nhập vùng Chăm Việt Nam từ đầu Công nguyên và có giai đoạn phát triển cực thịnh, đến thế kỉ VII đã trở thành Quốc đạo của “Vương quốc Chăm-pa” cổ<sup>(2)</sup>. Các vị thần của Bàlamôn giáo được coi như là anh hùng dân tộc. Hàng ngũ tu sĩ của Bàlamôn thuộc tầng lớp quý tộc, gọi là tăng lữ Bàlamôn, bao

gồm: Thầy cả, các vị Trợ tế, thầy Cò ke. Họ luôn được cộng đồng kính trọng.

Hiện nay, dấu tích của sự truyền bá đạo Bàlamôn vào đời sống của người Chăm còn khá rõ trong các bia kí, kiến trúc tháp Chăm, điêu khắc và trong văn học nghệ thuật dân gian. Tuy vậy, trong quá trình tiếp nhận đạo Bàlamôn, người Chăm có những cải biến cho phù hợp với nền văn hóa của mình. Chính vì thế, đạo Bàlamôn của người Chăm có nhiều thay đổi so với Bàlamôn Ấn Độ. Những thay đổi đó thể hiện rõ qua sự khác nhau ở việc thờ cúng thần linh, tu sĩ và một số sinh hoạt tôn giáo.

Ở Ninh Thuận, Bình Thuận có khoảng hơn 60% người Chăm theo đạo Bàlamôn và họ luôn tự hào gọi mình là “Chăm sất”, “Chăm chính thống”, mặc dù đến nay còn rất ít người Chăm, kể cả các tu sĩ biết đến nguyên mẫu của các vị thần linh: Thần Brahma (Thần sáng tạo), Thần Shiva (Thần hủy diệt), Thần Vishnu (Thần bảo tồn). Các vị thần này được biểu hiện bằng nhiều hình thức khác nhau,

\*. ThS., Đại học An ninh nhân dân, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Ban tôn giáo tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận (2008): Báo cáo thực trạng tình hình đạo Bàlamôn của người Chăm ở tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận.

2. Phan Quốc Anh. *Ảnh hưởng của tôn giáo Ấn Độ với Chăm Bàlamôn*, Tạp chí Văn hóa nghệ thuật Ninh Thuận, số 9/2001.

nhưng người Chăm tôn thờ phổ biến bằng hình tượng Linga - Yoni (âm - dương vật). Về sau, cách tôn thờ thần ở các đền tháp có biến đổi, đặc biệt là các đền tháp Chăm ở Ninh Thuận, các thần của Ấn Độ giáo đã được người Chăm đồng hóa với các vị Vua - Thần của dân tộc. Họ thường thờ các vị Vua gắn với biểu tượng Linga, tục thờ này biểu hiện rõ nét ở tượng Mukha - Linga ở tháp Pôklongirai (thế kỉ XII-XIII). Tượng Mukha-Linga ở tháp Pôrômê (thế kỉ XVII)... Ngoài các vị thần được tôn thờ ở đền tháp, tín đồ Bàlamôn còn tôn thờ các vị vua, hoàng hậu, các vị tướng uy danh của dân tộc. Các vị thần trên được thờ ở các đền rải rác ở các làng Chăm (như Pôklong Chanh ở thôn Bầu Trúc, Pôriyak - Thần sóng biển ở đền Mỹ Nghiệp, Hoàng Hậu Bia Sôi ở Bình Nghĩa... tỉnh Ninh Thuận). Bên cạnh các vị vua, hoàng hậu, người Chăm Bàlamôn còn thờ các vị thần đất, thần sông, v.v... thờ tổ tiên và cả Allah của người Chăm Islam giáo. Theo thống kê, hiện nay có đến 97 vị thần mà tín đồ Bàlamôn kêu cầu, cúng tế. Đây cũng là một nét riêng của Bàlamôn Chăm so với đạo Bàlamôn ở các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

Trong sinh hoạt tôn giáo Bàlamôn của người Chăm, các tu sĩ thường được gọi là Pasêh (là tầng lớp nổi bật để người ta nhận diện được tôn giáo Bàlamôn). Pasêh có nghĩa là "thông thái", chịu trách nhiệm cúng tế các vị thần linh và chăm sóc phần hồn cho các tín đồ. Tu sĩ Pasêh mặc trang phục màu trắng, búi tóc ở đỉnh đầu. Sự phân biệt ở các cấp Pasêh dựa vào hoa văn thố cắm dính trên váy và khăn. Hiện nay, tu sĩ Bàlamôn còn 37 vị, trong đó đứng đầu là 03 vị Cả sư (Pô Dhia) phụ trách tế lễ 03 đền tháp: đền Pônugar, tháp Pôklongirai và Pônômê. Đồng thời, phụ trách các lễ cúng trong

gia đình như các lễ tang, nhập Kút... cho các tín đồ.

Để trở thành tu sĩ Bàlamôn theo phong tục và nghi lễ tôn giáo Chăm phải là người trong sạch cả về thể chất và tâm hồn. Bản thân tu sĩ không bị tàn tật, có lối sống kiêng cử, thông hiểu kinh kệ, có vợ con gia đình đầm ấm và đặc biệt là phải theo cha truyền con nối. Trước khi gia nhập vào hàng ngũ tu sĩ và lên chức Cả sư phải theo các nghi lễ: (1) Lễ nhập đạo (Đung akauk); còn gọi là lễ xông miệng học chữ Chăm; (2) Lễ lên cấp Pasêh (Liah); là giai đoạn học kinh và học nghi thức hành lễ; (3) Lễ lên chức tu sĩ chính thức (Puah); (4) Lễ lên chức cả sư (Pô Bac hoặc Pô Dhia); chức cao nhất trong hàng ngũ tu sĩ Bàlamôn. Bất cứ ai khi gia nhập hàng ngũ tu sĩ hoặc lên chức cả sư cũng phải theo nghi thức trên, nếu trái với phong tục của đạo sẽ không được cộng đồng chấp nhận. Trong hàng ngũ tu sĩ chỉ có cấp Tapah (Cả sư) mới được truyền dạy kinh luật, giáo lí và chỉ có Tapah Kadôi, một người đã được thụ chức lâu năm mới có khả năng được bầu chọn lên chức Cả sư.

Hiện nay, các Pasêh vẫn là người trực tiếp phụ trách và thực hành các nghi lễ Bàlamôn tại các tháp Chăm, như lễ Katê hằng năm, đây là lễ hội lớn nhất trong năm, được tổ chức trọng thể kéo dài 2 - 3 ngày trong tháng 7 (Chăm lịch) trên tất cả các làng của người Chăm ở Ninh Thuận, Bình Thuận.

2. Islam giáo là một trong những tôn giáo lớn của thế giới, ra đời vào Thế kỉ VII sau Công nguyên trên bán đảo Ả-rập. Thời điểm Islam giáo du nhập vào người Chăm chưa có một tư liệu lịch sử nào khẳng định chính xác. Tác giả Ed. Huber đã tìm được trong sử nhà Tống một công thức tựa bộ "Ala hu akbar" của Islam

giáo (câu kinh thông dụng của Islam giáo tôn vinh Thượng đế Allah) được nhắc đến trong sinh hoạt tôn giáo của người Chăm vào đầu thế kỉ X. P. Rvabvaise phát hiện ở vùng bờ biển Nam Trung Bộ có bia kí viết bằng chữ Ả-rập có niên đại vào năm 1039 và một bia khác có niên đại vào năm 1025, 1035. Từ đó, nhiều nhà nghiên cứu cho rằng, vào thế kỉ XI đã có một cộng đồng Islam giáo ở Vương quốc Chăm-pa và có quan hệ buôn bán, trao đổi mậu dịch với các nước Ả-rập, Ba Tư, Thổ Nhĩ Kỳ...<sup>(3)</sup> Tuy nhiên, mãi đến thế kỉ XVII, Islam giáo mới có ảnh hưởng mạnh mẽ vào người Chăm khi họ tiếp xúc với người Indonesia và người Malaysia. Hiện nay, người Chăm theo Islam giáo chia làm 02 bộ phận, với 2 tên gọi: Chăm Bànì và Chăm Islam. Hai bộ phận này thực hiện giáo luật khác nhau và tồn tại độc lập không có quan hệ với nhau trong sinh hoạt tôn giáo.

- **Đạo Bànì** là Islam giáo bị "Chăm hóa", không giữ nguyên gốc về giáo lí và lễ nghi của Islam giáo. Islam giáo được truyền bá vào cộng đồng người Chăm khoảng thế kỉ X-XI sau Công nguyên bởi những thương nhân Islam giáo từ vùng Địa Trung Hải, Trung Đông đến buôn bán. Và, người Chăm đã tiếp thu Islam giáo trên cơ sở nền văn hóa bản địa. Những người Chăm theo Islam giáo ở Nam Trung Bộ (Ninh Thuận, Bình Thuận) tự gọi mình là Bànì, xuất xứ là từ "Beni" - tiếng Ả-rập có nghĩa là những đứa con của đấng tiên tri tối cao Mohammed. Những tín đồ Chăm Bànì tuân thủ Luật Islam giáo rất khác biệt so cộng đồng Islam giáo ở các nước Đông Nam Á và người Chăm ở Nam Bộ theo Islam giáo. Trong xã hội của người Chăm Bànì, ở mỗi Palay (làng, thôn Chăm) đều có một thánh đường (tiếng Chăm gọi là Thang Mưgik, tiếng Việt gọi là chùa

Chăm). Chùa Chăm hay thánh đường Bànì có kiến trúc đơn giản, giống như nhà ở bình thường, sau này một số thánh đường được xây dựng khang trang, lớn hơn, nhưng vẫn giữ nét đơn giản. Những thánh đường mới được tín đồ Chăm Bànì gọi là Thang Pô (Nhà Thánh) hoặc Thang Plar (Nhà Phước) và dùng làm nơi thờ phụng Allah (người Chăm Bànì gọi là Aloát). Thánh đường là nơi sinh hoạt tôn giáo, nơi các tu sĩ thực hiện các nghi lễ, nơi hội họp của các tín đồ để bàn bạc các công việc về tôn giáo cùng các công việc chung khác của Palay. Các tu sĩ Chăm Bànì được gọi là Pô Char hay Pô Achar, đây cũng là một nét đặc thù của Islam giáo Chăm Bànì. Các tu sĩ này được chia thành 4 cấp với những chức việc riêng khác nhau là:

+ Char hay Achar: là những người mới gia nhập vào hàng ngũ tu sĩ. Cấp này tu sĩ lại được chia thành 4 cấp nhỏ (Jam Aka, Talavi, Pô Sit, Pô Prông). Tất cả các tín đồ đã dự lễ Ramưwan đều có thể lên chức tu sĩ này.

+ Khotip hay Tip: là những tu sĩ phụ trách giảng giáo lí vào trưa thứ Sáu hằng tuần tại thánh đường. Thầy Tip có nhiệm vụ thực hiện một số nghi lễ ở thánh đường và gia đình.

+ Imưm hay Mưm: là tu sĩ đã có ít nhất 15 năm tu hành, thuộc hết kinh Koran và có thể thực hiện được tất cả nghi lễ của Islam giáo và là tu sĩ chịu trách nhiệm hướng dẫn lễ vào trưa thứ Sáu hằng tuần tại thánh đường. Trong số các thầy Imưm, những người có khả năng và tiêu chuẩn được chọn ra mất 40 vị thánh của đạo và được gọi là Imưm pah

3. Tham khảo thêm: Trần Thị Minh Thu (Chuyên viên Vụ các tôn giáo khác Ban Tôn giáo Chính Phủ. *Khái quát về Islam giáo và Islam giáo ở Việt Nam*, tại: <http://putrachampa.blogspot.com/2011/02/khat-quat-ve-hoi-giao-va-hoi-giao-o.html>

luh (Mười bốn mươi). Việc lựa chọn, tôn chức Imưm pah luh rất khắt khe, phải được các Thầy cả trong vùng chấp nhận.

+ Pô Gru hay còn gọi là Thầy cả, đây là chức cao nhất và duy nhất đối với tu sĩ trong một Palay có thánh đường Bànì, là người quyết định mọi sinh hoạt tôn giáo trong làng Chăm Bànì.

Ngoài các chức sắc, trong mỗi thánh đường Chăm Bànì đều có một ban lãnh đạo do các tu sĩ và các tín đồ bầu chọn. Ban lãnh đạo này chuyên lo việc chung của tôn giáo ở địa phương và truyền đạt ý kiến của Thầy Cả đến tín đồ.

Sự tồn tại tầng lớp tu sĩ Chăm Bànì là ảnh hưởng của Bàlamôn giáo về thiết chế tôn giáo và đẳng cấp. Chính vì vậy, có thể coi Chăm Bànì là một biến thể của Islam giáo, nói cách khác là khi tiếp nhận Islam giáo, tộc người Chăm vẫn đang bị ảnh hưởng khá sâu sắc của đạo Bàlamôn và có ý thức thay đổi cho phù hợp với nền văn hóa của mình, chính điều này tạo nên nét riêng, khác biệt với Islam giáo chính thống và Islam giáo của người Chăm ở vùng Nam Bộ, chẳng hạn: người Chăm Bànì không làm lễ 5 lần mỗi ngày như giáo luật Islam giáo quy định; tín đồ Bànì không ăn chay kiểu tháng Ramadan của Islam giáo, chỉ có tầng lớp tu sĩ mới ăn chay nhưng cũng chỉ ăn chay trong 3 ngày đầu của tháng Ramadan và tập trung tại thánh đường trong suốt mùa chay để đọc kinh Koran và làm lễ cầu nguyện 5 lần trong mỗi ngày; người Chăm Bànì không chỉ tôn thờ Allah và tông đồ của ngài là Mohammed mà còn thờ cúng nhiều vị thần linh khác; Lễ hội lớn và quan trọng nhất của người Chăm Bànì là lễ Ramưwan, cũng tổ chức hằng năm vào tháng 9 Chăm lịch; ngoài ra, họ cũng tham gia nghi lễ dân gian như lễ Rija Nưga, lễ cầu xin thần Mẹ Xứ sở và các vị thần linh giúp người Chăm tránh được những điều xấu, không may

trong năm cũ và cầu xin những điều tốt lành, sức khỏe, sự bình yên của Palay, mưa thuận gió hòa, được tổ chức vào thứ Năm và thứ Sáu tuần đầu của tháng Giêng lịch Chăm. Việc tổ chức lễ Rija Nưga thường diễn ra ở thánh đường vào ngày thứ Năm và ở bên ngoài thánh đường có thể là nhà làng cùng với các tu sĩ của đạo Bàlamôn vào ngày thứ Sáu.

Có thể nói, mặc dù tín đồ đạo Bànì đều tự nhận mình là tín đồ Islam giáo, vâng phục đức tin đối với thượng đế tối cao là Allah và tông đồ của ngài là Mohammed, nhưng họ không thực hiện y nguyên những bổn phận căn bản của Islam giáo chính thống. Nguyên nhân chính là do sự khép kín, không có sự liên hệ với cộng đồng Islam giáo trên thế giới, và có thể là do những yếu tố tín ngưỡng dân gian, yếu tố Bàlamôn giáo và những yếu tố văn hóa khác đã trở thành cơ sở vững chắc trong xã hội người Chăm. Mặc dù có những nét khác biệt như vậy, Islam giáo Chăm Bànì vẫn đang là một tôn giáo được một bộ phận người Chăm vùng Ninh Thuận, Bình Thuận tin theo và tôn giáo này cũng đang có ảnh hưởng đến đời sống của người Chăm cũng như tình hình xã hội trên địa bàn.

- **Chăm Islam** phát triển chủ yếu trong cộng đồng người Chăm ở Nam Bộ, mà chủ yếu là ở An Giang, Tây Ninh và Thành phố Hồ Chí Minh. Người Chăm ở đây có nguồn gốc là những cư dân Chăm ở Nam Trung Bộ. Do những biến cố lịch sử từ thế kỉ XV trở đi, họ đã đến định cư ở Campuchia. Nhưng đến giữa thế kỉ XIX, đặc biệt là trong giai đoạn 1854 - 1858, người Chăm có nguồn gốc từ Việt Nam quay về sinh sống dọc theo hai bờ sông Hậu và tả ngạn sông Tiền, sau đó được nhà Nguyễn bố trí cho định cư tại vùng biên giới. Riêng cộng đồng người Chăm ở Tây Ninh hiện nay, được cho là hậu duệ của một vị vua Chăm cùng đoàn tùy tùng

của ông chạy sang Campuchia từ thế kỉ XVII và sau đó một bộ phận trong số đó quay trở lại định cư ở Tây Ninh.

Nhóm người Chăm ở An Giang và Tây Ninh là hạt nhân ban đầu của cộng đồng tín đồ Islam giáo ở Nam Bộ hiện nay. Theo tài liệu của nhiều nhà nghiên cứu, người Chăm Việt Nam khi sang Campuchia chưa biết hoặc chỉ biết rất ít về Islam giáo. Trong quá trình sinh sống ở Campuchia, do thường xuyên tiếp xúc và chung sống với những người Islam giáo đến từ các quốc gia Đông Nam Á như Malaysia, Indonesia, Singapore, Thái Lan,... nên họ tiếp nhận Islam giáo từ những cư dân này. Vì vậy, giữa cộng đồng người Chăm Islam giáo ở Nam Bộ và những cộng đồng Islam giáo ở các nước trong khu vực Đông Nam Á có mối quan hệ mật thiết và tuân thủ nghiêm luật của Islam giáo. Hiện tại, Islam giáo đang tác động, chi phối mạnh mẽ, sâu sắc tất cả các mặt của đời sống kinh tế, văn hóa và xã hội của cả cộng đồng người Chăm Nam Bộ.

Tín đồ Islam giáo sinh hoạt tôn giáo tại 30 thánh đường Islam giáo của người Chăm (trong đó, Thành phố Hồ Chí Minh: 7, Châu Đốc: 12, Tây Ninh: 2, Ninh Thuận: 4). Mọi sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng Chăm Islam giáo ở Nam Bộ hầu như chỉ tổ chức trong các thánh đường (ở mỗi Palay đều có một thánh đường hoặc một tiểu thánh đường). Sinh hoạt tôn giáo của các Palay hay của các Jam ak - một đơn vị tín đồ được quản lí bởi một ông Hakim, một ông Na-ép và một số Ahly. Hakim là người thông hiểu giáo lí, một tín đồ mẫu mực và có uy tín cao trong cộng đồng, được tín đồ bầu chọn làm người quản lí thánh đường, tiểu thánh đường, theo dõi việc thực hiện nghi lễ của tín đồ, tổ chức các ngày lễ trong năm và đảm nhiệm nhiệm vụ này suốt đời.

Ở Thành phố Hồ Chí Minh, các thánh đường còn lập Ban Quản trị thánh đường và bộ phận chuyên chăm lo về tài chính và lễ tân. Việc tổ chức giảng dạy giáo lí, kinh Coran và chữ Arập được cộng đồng Islam giáo quan tâm và có sự phân công rõ ràng, cụ thể, giảng dạy giáo lí do ông Khotip thực hiện, giảng kinh Koran và dạy tiếng Arập là nhiệm vụ của ông Tuôn cùng các Haji (những người hành hương thánh địa Mecca). Đặc biệt, trong các thánh đường của cộng đồng Chăm Islam giáo ở Nam Bộ đều tổ chức một lớp học dành cho trẻ em học kinh Koran và tiếng Arập.

Trong sinh hoạt tôn giáo của cộng đồng Chăm Islam thì lễ hội lớn nhất, quan trọng nhất trong năm là lễ tháng chay Ramadan. Trong tháng này, người Chăm Islam giáo ngừng hết mọi công việc để tập trung vào việc trau dồi đức tin Islam giáo. Trong tháng Ramadan, tất cả những người đi xa phải trở về Palay, về thánh đường của mình để tham dự mùa chay. Các tín đồ tập trung tại thánh đường để học giáo lí và tự kiểm điểm bản thân. Mùa chay kết thúc bằng lễ xả chay với một bữa ăn cộng cảm của các thành viên cộng đồng. Chỉ có một số ít những người có khả năng kinh tế mới thực hiện được cuộc hành hương về thánh địa Mecca. Những người này sau khi đi về được gọi là Haji và được cộng đồng kính trọng.

Dù số lượng tín đồ không nhiều như các tôn giáo khác nhưng Islam giáo có ảnh hưởng khá sâu sắc trong đời sống của người Chăm. Cộng đồng người Chăm Islam giáo có mối quan hệ chặt chẽ với các tổ chức Islam giáo trong khu vực và trên thế giới, tín đồ Chăm Islam giáo luôn thực hiện nghiêm túc bốn phận của một tín đồ Islam giáo và có đức tin tuyệt đối vào kinh Koran, vào sự cứu giúp của Allah, về ngày phán xét cuối cùng, v.v... ./.